



MARKET LENS

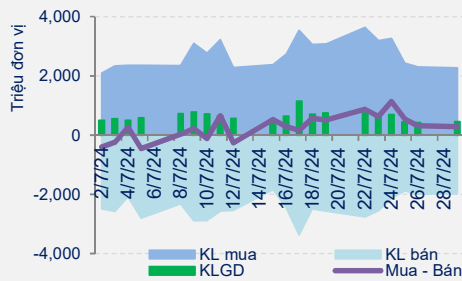
Phiên giao dịch ngày: 29/7/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

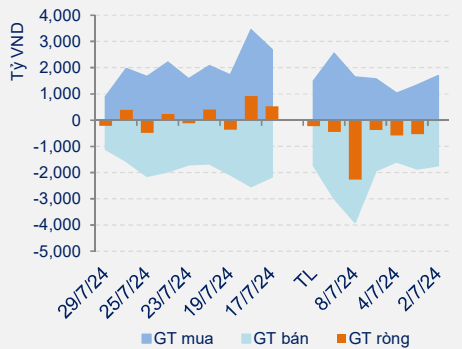
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,246.60	237.52
% Thay đổi	↑ 0.36%	↑ 0.36%
KLGD (CP)	454,797,349	50,797,577
GTGD (tỷ đồng)	11,358.16	1,062.16
Tổng cung (CP)	1,978,107,550	85,218,800
Tổng cầu (CP)	2,268,358,736	69,927,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,233,545	3,064,926
KL mua (CP)	25,287,615	1,180,700
GT mua (tỷ đồng)	892.29	31.27
GT bán (tỷ đồng)	1,115.57	105.21
GT ròng (tỷ đồng)	(223.28)	(73.93)

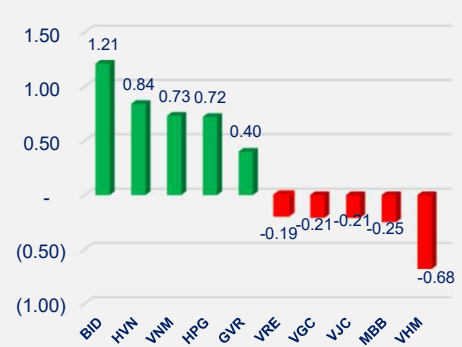
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tiếp nối đà phục hồi những phiên cuối tuần trước, thị trường mở cửa sáng nay tăng điểm, dòng tiền lan tỏa khá đồng đều các phân lớp cổ phiếu và VN-INDEX tiến sát ngưỡng kháng cự 1.250 điểm, áp lực bán tại đây không mạnh nhưng cũng khiến cho chỉ số giằng co và VN-INDEX kết phiên tăng +4,49 điểm (+0,36%) lên mốc 1.246,6 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 237,52 điểm (+0,86 điểm, tương ứng +0,36%). Độ rộng thị trường tích cực nghiêng về bên mua với 178 cổ phiếu tăng giá, 131 cổ phiếu giảm giá, 66 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 96 cổ phiếu tăng giá, 60 cổ phiếu tham chiếu và 61 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn cải thiện tích cực hơn so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +11,3% tại HOSE và +28,4% tại HNX. Phiên hôm nay khối ngoại bán ròng -223,403 tỷ đồng trên HOSE tiếp tục tập trung tại mã VHM (-22,3 tỷ), bên cạnh đó bán ròng PDR (-41,4 tỷ), DCM (-38,5 tỷ) và MWG (-27 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng VIX (+63,2 tỷ), FPT (+52,3 tỷ)... Đồng thời, sàn HNX khối ngoại cũng bán ròng -79,933 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (-39,6 tỷ), NTP (-18,2 tỷ) và MBS (-13,4 tỷ), chiều mua ròng tích cực với IDC (+5,2 tỷ) - theo BCTC Quý 2/24 Lợi nhuận sau thuế của IDC tăng trưởng +17,4% so với cùng kỳ, ngoài ra mua ròng mã PVI (+3,1 tỷ), VTX (+1,2 tỷ)...

Theo dự báo của Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO), tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam ở mức cao nhất trong số các nước ASEAN vào năm 2024. Theo đánh giá của bà Yun Liu, Khối Nghiên cứu kinh tế toàn cầu, Ngân hàng HSBC cho biết: "Du lịch Việt Nam đang lấy lại đà tăng trưởng ấn tượng cả doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và số lượng khách. Điều này góp phần vào mức tăng trưởng xuất siêu dịch vụ du lịch. Việt Nam cần tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng các loại hình dịch vụ cạnh tranh với các quốc gia ASEAN". Tuy nhiên, theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), hiện bất ổn địa chính trị, nguyên vật liệu, giá cước vận tải thế giới biến động mạnh, lãi suất cao đang tạo sức ép lên lạm phát và tăng trưởng toàn cầu và khu vực, nhất là các nền kinh tế có độ mở như Việt Nam. Như vậy chi phí cho sản xuất và tiêu dùng có xu hướng tăng từ nay đến cuối năm, đòi hỏi sự chủ động và linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa.

Nhóm ngành đóng góp nhiều nhất cho sự tích cực của thị trường hôm nay là Du Lịch và Giải Trí với các mã HVN tăng kịch biên độ (+6,94%), DSN (+1,62%)... Đặc biệt, tâm điểm chú ý hôm nay của thị trường tập trung vào cổ phiếu HPG với quyết định của Bộ Công Thương áp dụng biện pháp điều tra chống bán phá giá thép cán nóng xuất xứ từ Trung Quốc và Ấn Độ, kết phiên HPG tăng điểm tích cực +1,6%, các cổ phiếu khác cùng ngành Thép như HSG (+0,6%), NKG (+1,1%), VGS (+7,5%)...

Ngoài nhóm Thép, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Phân Bón, tiêu biểu như DCM (+4,55%), DPM (+1,84%), LAS (+4,84%), DDV (+4,41%) và đặc biệt BFC tăng kịch biên độ (+6,97%). Nhóm cổ phiếu Cao Su giao dịch trong sắc xanh với GVR (+1,21%), PHR (+1,22%), DPR (+0,48%)... nhóm cổ phiếu Viễn Thông tăng giá tích cực với FOX (+4,83%), TTN (+4,55%), ABC (+1,28%), trong đó cổ phiếu trụ VGI (+4,41%) phản ứng với thông tin về doanh thu quý 2/2024 của Viettel Global tăng trưởng 27%.

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã có sự phân hóa như ngành Ngân Hàng với TPB (+1,4%), BID (+1,84%) đồng thời MBB (-0,81%), EIB (-1,08%), nhóm ngành Chứng Khoán cũng phân hóa với CTS (+2,13%), ORS (+1,17%), BSI (+1,05%) đồng thời VND (-0,63%), TVS (-0,94%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là HDG (-1,04%), NVL (-0,45%), DXG (-1,06%), PDR (-1,5%), HQC (-1,7%), nhóm cổ phiếu Vingroup giảm điểm với VHM (-1,7%), VRE (-1,8%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 giao dịch tích cực +2,8 điểm (+0,2%), đóng cửa tại 1.287,8 điểm. Chênh lệch +2,07 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +4,27 điểm đến +4,47 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -16,5% so với phiên trước, thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2408 tiếp tục dao động trong biên độ 1.280 - 1.320 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 62.297 ít hơn so với phiên gần nhất là 66.571 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Sau 03 tuần giảm điểm kém tích cực từ vùng giá 1.300 điểm về vùng giá 1.220 điểm và phục hồi. VN-INDEX trong những phiên giao dịch cuối tháng 07/2024 đang trong xu hướng phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 1.255 điểm, tương ứng giá cao nhất năm 2023 cũng như đường giá trung bình 120 phiên hiện nay. Kết phiên VN-INDEX tăng 4,49 điểm (+0,36%) lên mức 1.246,60 điểm với khối lượng giao dịch có cải thiện, nhưng vẫn ở mức thấp, chỉ đạt khoảng 65% mức trung bình. Đặc điểm của thị trường trong giai đoạn phục hồi là phân hóa mạnh, các mã/nhóm mã luân phiên phục hồi sau áp lực điều chỉnh mạnh. Điểm tích cực là các mã cơ bản tốt, có kết quả kinh doanh quý II/2024 tăng trưởng tốt phục hồi mạnh mẽ, nhiều mã hướng đến vùng giá đỉnh cũ, vượt vùng đỉnh cũ như một số mã trong nhóm phân bón - hóa chất, bất động sản khu công nghiệp, xăng dầu, công nghệ, dệt may...

Ngắn hạn xu hướng của VN-INDEX vẫn kém tích cực khi vẫn giao dịch dưới vùng hỗ trợ tăng trưởng ngắn trung hạn và đang kiểm tra lại vùng giá quanh 1.255 điểm, là vùng giá cao nhất năm 2023, cũng như đường xu hướng ngắn trung hạn nối các vùng giá thấp nhất tháng 11/2023, 04/2024 và 07/2024 kéo dài hiện nay. Trong trường hợp tích cực, VN-INDEX cần vượt lên vùng kháng cự nói trên để cải thiện xu hướng ngắn và trung hạn.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX tích lũy kém tích cực, tương đồng xu hướng ngắn hạn khi không giữ được đường xu hướng giá kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay, cũng như vùng giá cân bằng 1.245 điểm - 1.255 điểm của kênh giá 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Qua đó VN-INDEX chuyển sang tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm, với 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.245 điểm - 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023. Nếu VN-INDEX có thể vượt lên lại kháng cự quanh 1.255 điểm thì vẫn kỳ vọng xu hướng trung hạn quay trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn, thị trường đang kết thúc tháng 7/2024, thời điểm cuối để các công ty công bố báo cáo tài chính quý II/2024, 06 tháng đầu năm 2024. Nhà đầu tư sẽ có cơ sở đánh giá cơ cấu danh mục theo triển vọng cuối năm của doanh nghiệp. Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, mức trung bình. Xem xét cơ cấu giảm tỉ trọng các mã có kết quả kinh doanh quý II/2024 không như kỳ vọng, phạm mức dửng lơ nếu có đối với các vị thế giải ngân ở vùng giá quanh 1.250 điểm, để cơ cấu sang các doanh nghiệp đầu ngành, cơ bản tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt, vượt kỳ vọng. Đối với chỉ số VN-INDEX nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ thoát khỏi xu hướng tích lũy ngắn trung hạn kéo dài hiện nay, trước khi có các quyết định mới.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PLX	47.8	41-42	54-55	38	18.6	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
LHG	42	36.5-37	44-45	35	10.9	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.2	40.7-42.5	46-47	39	14.8	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân
BWE	42.65	39-41	48-50	38	13.2	16.3%	27.3%	Theo dõi giải ngân
DRC	34.75	31-33	38-39	30	13.8	17.4%	52.2%	Theo dõi giải ngân
FPT	129	115-120	137-140	110	26.4	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.5	26.5-27.5	31-32	24	15.2	-11.3%	-26.9%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.75	26-27	30-31	24	23.1	43.1%	139.9%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	24.10	23	26.5-27.5	24	4.8%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	15.98	16.8	26-28	15.5	-4.9%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.95	35.2	40-41	33.5	2.1%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.60	12.8	14.4-14.8	12.5	6.2%	Nắm giữ
24/7/2024	CNG	38.75	34.3	40-42	36	13.0%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Nguyên nhân khiến doanh nghiệp Việt chậm chân trong ứng dụng AI vào sản xuất

Trao đổi bên lề Hội thảo “Diễn Đàn AIoT: Giải Pháp Và Dịch Vụ Điện Toán Biên Thông Minh” diễn ra sáng 26/7, ông Đỗ Đức Hậu, Tổng Giám đốc Advantech Việt Nam, đã chia sẻ: Đầu tiên là về vấn đề dữ liệu. Do việc đào tạo các mô hình AI cần nhiều dữ liệu song hiện nay vấn đề số hóa dữ liệu của các doanh nghiệp vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu, nhiều dữ liệu từ trước đó được lưu trữ công trên giấy tờ. Thiếu dữ liệu số đang là rào cản lớn cản trở việc ứng dụng AI trong sản xuất tại Việt Nam. Bên cạnh đó, dù AI có tiềm năng ứng dụng lớn song nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn khá e dè trong việc ứng dụng công nghệ này. Sự thiếu hiểu biết về AI và cách thức hoạt động của công nghệ, cùng với tâm lý lo ngại về chi phí và rủi ro, đã khiến việc chuyển đổi số trong sản xuất diễn ra chậm hơn so với kỳ vọng.

Việt Nam điều tra chống bán phá giá đối với thép cán nóng Trung Quốc, Ấn Độ

Bộ Công Thương vừa có quyết định áp dụng biện pháp điều tra chống bán phá giá đối với thép cán nóng xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ.

Căn cứ quyết định điều tra, thời kỳ thu thập dữ liệu để đánh giá hành vi bán phá giá là từ 1/7/2023 đến 30/6/2024, thời kỳ thu thập dữ liệu để đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước là 03 năm, từ 1/7/2021 đến 30/6/2024. Theo quy định pháp luật, sau khi khởi xướng điều tra, Cơ quan điều tra sẽ gửi bản câu hỏi điều tra cho các bên liên quan để thu thập thông tin nhằm phân tích, đánh giá: mức độ bán phá giá; thiệt hại của ngành sản xuất thép cán nóng trong nước; và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

Vợ chồng thu nhập không quá 30 triệu đồng/tháng sẽ được mua nhà ở xã hội

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 100/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (NOXH).

Nghị định mới của Chính phủ quy định, người đứng đơn mua nhà ở xã hội đã kết hôn, có tổng thu nhập hàng tháng không quá 30 triệu đồng do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xác nhận sẽ được hưởng chính sách nhà ở xã hội. Người độc thân thì có thu nhập hàng tháng không quá 15 triệu đồng.

Theo đó, về điều kiện về nhà ở, trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình được xác định khi đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 77 của Luật Nhà ở và vợ hoặc chồng của đối tượng đó (nếu có) không có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD), quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án NOXH đó tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mua, thuê mua NOXH.

Ngân sách Nhà nước bội thu gần 240 ngàn tỷ đồng trong 7 tháng đầu năm

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 7/2024 ước đạt gần 150 ngàn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước bảy tháng năm 2024 ước đạt 1,188.1 ngàn tỷ đồng, bằng 69.8% dự toán năm và tăng 14.6% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 7/2024 ước đạt 152.6 ngàn tỷ đồng. Lũy kế tổng chi ngân sách Nhà nước bảy tháng năm 2024 ước đạt 948.3 ngàn tỷ đồng, bằng 44.7% dự toán năm và tăng 0.6% so với cùng kỳ năm trước.

TIN DOANH NGHIỆP

Tianhong Vietnam bị rút vốn khoảng 1 tỷ RMB (3.500 tỷ đồng) trong 3 tháng của quý 2 vừa qua. Đây là quý bị rút vốn mạnh nhất của quỹ ngoại này kể từ khi được ra mắt năm 2020.

Thời điểm 30/6/2024, Tianhong Vietnam có 3,97 tỷ chứng chỉ quỹ, giảm 720 triệu đơn vị so với cuối quý 1 trước đó. Ước tính, quỹ ngoại này bị rút vốn khoảng 1 tỷ RMB (3.500 tỷ đồng) trong 3 tháng của quý 2 vừa qua. Đây là quý bị rút vốn mạnh nhất của Tianhong Vietnam kể từ khi quỹ được ra mắt năm 2020. Tianhong Vietnam thuộc Tianhong Asset Management (Tianhong AM) - một công ty quản lý quỹ có trụ sở tại Thiên Tân (Trung Quốc). Vào năm 2013, công ty quản lý quỹ này cùng với Alipay cho ra quỹ thị trường tiền tệ Yu'eobao.

Vietcombank chỉ bán vàng miếng SJC cho khách có tài khoản tại ngân hàng

Sáng 29-7, Vietcombank cho biết sẽ nâng cấp tiện ích Đăng ký mua vàng miếng SJC trực tuyến theo hướng chỉ áp dụng cho các khách hàng cá nhân có tài khoản thanh toán mở tại Vietcombank và đang hoạt động.

Một thay đổi khác được Vietcombank đưa ra là vàng miếng SJC sẽ được giao cho người mua vào ngày làm việc tiếp theo tính từ ngày khách đăng ký mua thành công và hoàn thành giao dịch. Trước đó, BIDV đã triển khai đăng ký và giao dịch mua vàng miếng SJC đối với các khách hàng đáp ứng điều kiện là đã đăng ký mua vàng trực tuyến và đã có tài khoản VNĐ tại BIDV và số tiền trên tài khoản tại thời điểm khách hàng đăng ký đủ để thanh toán cho số lượng vàng muốn mua.

Bị cáo Trịnh Văn Quyết nói lời sau cùng: Làm vượt quá pháp luật cho phép vì ước mơ 'sân golf, nghỉ dưỡng, hàng không'

Sáng nay, 29-7, phiên tòa toà xét xử bị cáo Trịnh Văn Quyết, cựu chủ tịch Tập đoàn FLC cùng 49 đồng phạm, kết thúc phần tranh tụng. Trước khi vào nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) TAND TP Hà Nội cho các bị cáo được nói lời sau cùng.

Là người đầu tiên đứng lên bục khai báo, bị cáo Trịnh Văn Quyết nói "không dám xin giảm nhẹ cho bản thân", bởi vì các bị cáo khác tin tưởng cựu chủ tịch mà vướng vòng lao lý.

"Bị cáo cảm thấy nói lời xin cho riêng mình trong giờ phút này rất khó nói. Bị cáo kính mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo bị liên đới trong vụ án để họ sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình. Bị cáo xin gửi lời xin lỗi tới tất cả"- bị cáo Quyết nói và cho rằng vụ án này là bài học lớn, sẽ khiến bị cáo ân hận suốt quãng đời còn lại. Cùng với đó, cựu chủ tịch FLC cũng gửi lời xin lỗi, mong muốn được khoan hồng từ "những người được coi là bị hại" của vụ án.

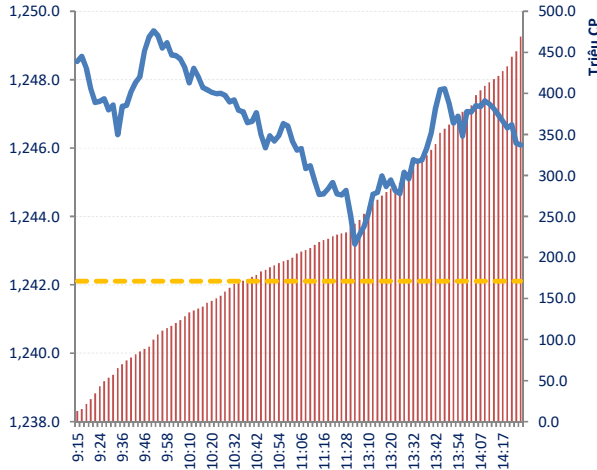
VGI: Doanh thu quý 2/2024 của Viettel Global tăng trưởng 27%

Theo đó, doanh thu thuần của Viettel Global tăng trưởng 27%, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1.200 tỷ đồng. Báo cáo cho thấy, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Viettel Global đạt gần 8.700 tỷ đồng, tăng 27% so với quý 2 năm 2023, cao gấp gần 5 lần so với mức tăng trưởng viễn thông thế giới (6% theo GSMA). Về chiều sâu, để phát triển bền vững và hiệu quả, Viettel Global duy trì vị trí số 1 và tiếp tục mở rộng các dịch vụ mới tại thị trường như Data Center, Cloud, Ví điện tử, các dịch vụ số tiện ích cho chính phủ và người dân ... Về chiều rộng, theo lời mời của các quốc gia, Viettel Global tiếp tục khảo sát các thị trường mới để tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh.

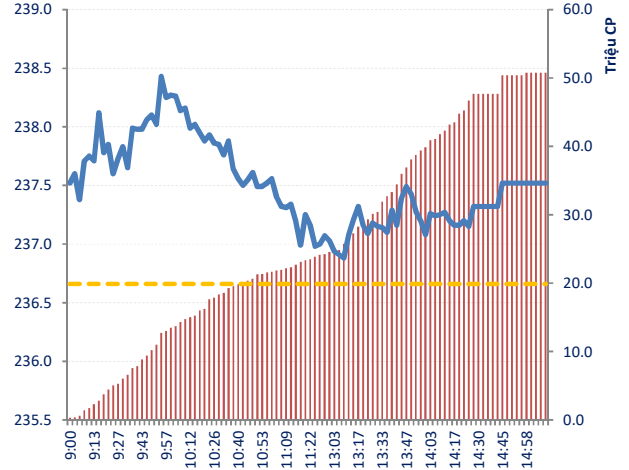


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

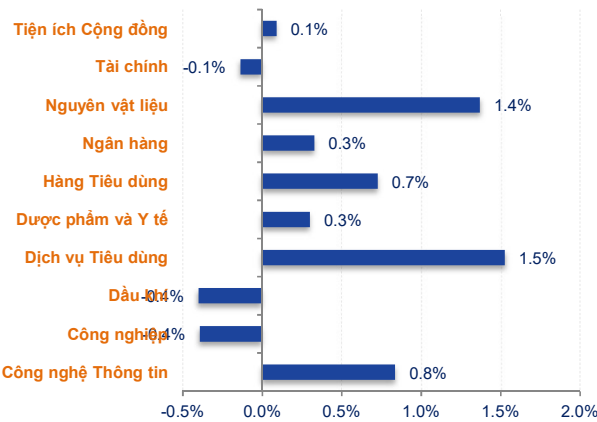
KLGD và VN-Index trong phiên



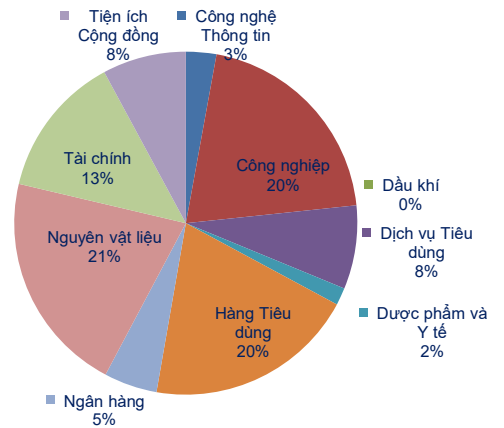
KLGD và HNX-Index trong phiên



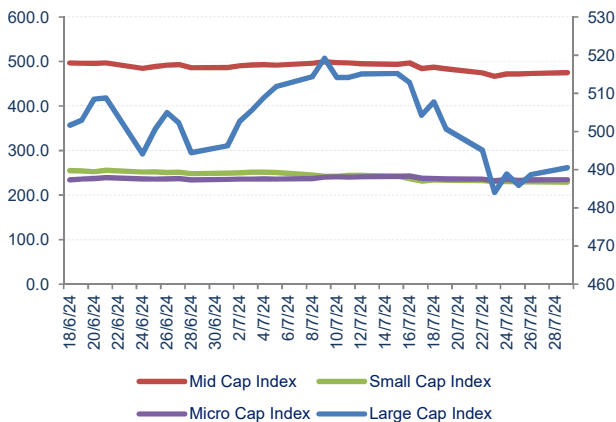
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



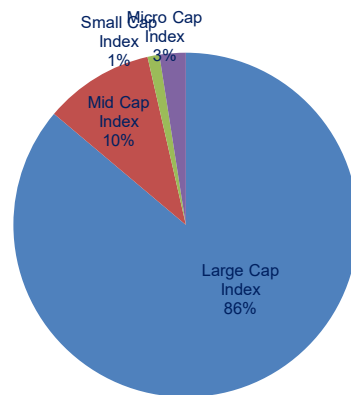
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	4,505,800	PDR	2,098,981
2	HNG	1,005,003	DCM	1,040,600
3	NVL	782,600	VRE	1,009,600
4	VNM	553,884	POW	988,000
5	HPG	433,271	DBC	900,800

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVC	93,000	PVS	789,500
2	IDC	88,600	MBS	430,300
3	VTZ	80,600	NTP	288,800
4	API	67,200	DTD	206,700
5	PVI	58,600	NDN	173,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VIX	13.80	13.90	↑	0.72%	22,024,400
HPG	27.45	27.90	↑	1.64%	16,736,740
TPB	17.85	18.10	↑	1.40%	13,236,203
HAG	12.05	12.40	↑	2.90%	13,036,400
BCG	7.81	7.60	↓	-2.69%	12,494,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TNG	24.70	26.10	↑	5.67%	4,583,311
SHS	16.80	16.70	↓	-0.60%	3,776,689
HUT	16.80	16.80	⇒	0.00%	3,670,736
CEO	15.30	15.40	↑	0.65%	2,861,291
PVS	41.80	41.20	↓	-1.44%	2,564,172

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%
BFC	44.50	47.60	3.10	↑ 6.97%
QCG	6.33	6.77	0.44	↑ 6.95%
HVH	9.09	9.72	0.63	↑ 6.93%
HVN	20.90	22.35	1.45	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAD	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%
TET	28.60	31.40	2.80	↑ 9.79%
KHS	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
BBS	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%
ARM	26.60	29.10	2.50	↑ 9.40%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HBC	7.25	6.75	-0.50	↓ -6.90%
HNG	4.66	4.34	-0.32	↓ -6.87%
LDG	2.25	2.10	-0.15	↓ -6.67%
DLG	1.81	1.69	-0.12	↓ -6.63%
RDP	2.57	2.40	-0.17	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TXM	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
V12	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
GKM	38.50	34.70	-3.80	↓ -9.87%
SGH	31.70	28.60	-3.10	↓ -9.78%
DTC	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	22,024,400	7.6%	1,010	13.8	1.0
HPG	16,736,740	9.2%	1,455	19.2	1.5
TPB	13,236,203	13.9%	2,041	8.9	1.2
HAG	13,036,400	26.6%	1,694	7.3	1.6
BCG	12,494,500	0.5%	133	56.9	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	4,583,311	13.9%	2,074	12.6	1.8
SHS	3,776,689	5.7%	688	24.3	1.2
HUT	3,670,736	0.7%	97	172.7	1.3
CEO	2,861,291	2.8%	365	42.2	1.3
PVS	2,564,172	6.8%	1,931	21.3	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 7.0%	10.4%	1,099	27.8	2.7
BFC	↑ 7.0%	26.5%	6,116	7.8	2.0
QCG	↑ 7.0%	0.3%	45	149.5	0.4
HVH	↑ 6.9%	4.3%	533	18.2	0.7
HVN	↑ 6.9%	0.0%	(642)	-	-

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAD	↑ 9.9%	8.5%	1,594	9.8	0.8
TET	↑ 9.8%	7.8%	1,565	20.1	1.6
KHS	↑ 9.8%	1.6%	264	51.2	0.8
BBS	↑ 9.7%	10.1%	1,803	6.3	0.6
ARM	↑ 9.4%	10.7%	1,296	22.5	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	4,505,800	7.6%	1,010	13.8	1.0
HNG	1,005,003	-37.6%	(888)	-	1.9
NVL	782,600	1.4%	315	34.9	0.5
VNM	553,884	26.0%	4,410	15.2	3.9
HPG	433,271	9.2%	1,455	19.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	93,000	17.1%	2,612	4.1	0.7
IDC	88,600	31.7%	5,880	9.9	3.0
VTZ	80,600	6.3%	704	20.5	1.2
API	67,200	-6.9%	(772)	-	0.7
PVI	58,600	0.5%	183	289.7	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	487,928	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	268,491	18.1%	3,841	12.3	2.1
FPT	188,398	23.2%	4,889	26.4	5.7
HPG	178,455	9.2%	1,455	19.2	1.5
GAS	176,849	16.4%	4,688	16.4	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,692	6.8%	1,931	21.3	1.4
IDC	19,305	31.7%	5,880	9.9	3.0
HUT	14,994	0.7%	97	172.7	1.3
THD	13,706	3.0%	450	79.1	3.2
MBS	13,611	14.4%	1,687	18.4	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	2.99	-9.6%	(1,295)	-	0.5
HPX	2.63	3.4%	396	14.0	0.5
VOS	2.62	25.1%	3,140	5.7	1.2
TCD	2.52	1.7%	193	28.9	0.4
EVF	2.50	5.5%	676	19.4	1.1

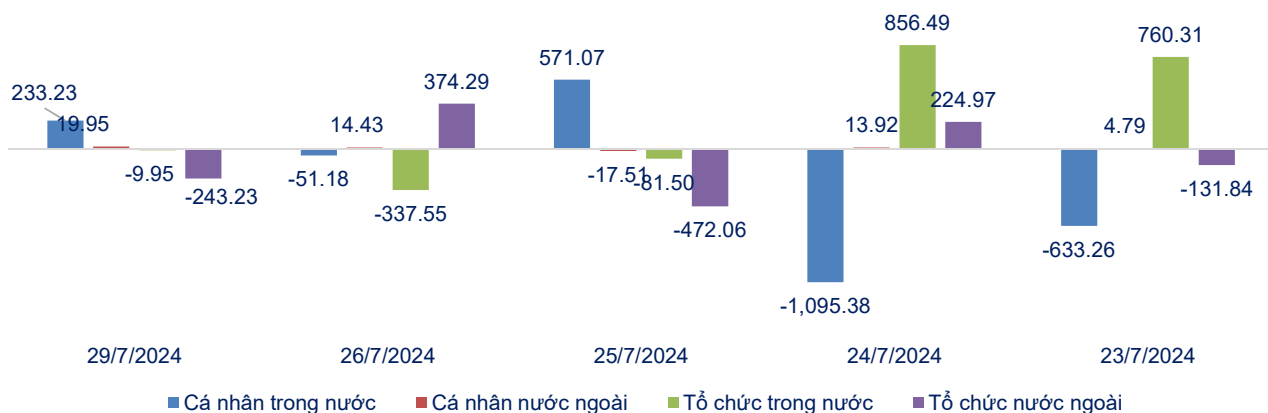
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.28	8.7%	1,149	20.0	1.8
IDJ	3.26	5.0%	584	10.6	0.5
API	3.07	-6.9%	(772)	-	0.7
PVB	2.68	9.0%	1,567	18.4	1.6
VC7	2.60	5.5%	643	14.8	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	70.78	5.7%	813	16.2	0.9
HAH	55.56	10.3%	2,601	16.7	1.4
TCB	45.62	16.0%	3,048	7.5	1.2
PDR	37.52	5.0%	677	28.9	1.6
VPB	30.15	8.9%	1,525	12.1	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	-64.60	2.5%	625	36.1	0.9
VIX	-63.31	7.6%	1,010	13.8	1.0
VNM	-62.53	26.0%	4,410	15.2	3.9
NAB	-51.02	19.0%	2,125	6.9	1.0
MBB	-21.94	21.5%	3,852	6.3	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	7.96	17.7%	4,206	6.9	1.1
FPT	3.63	23.2%	4,889	26.4	5.7
TCB	2.90	16.0%	3,048	7.5	1.2
NVL	2.54	1.4%	315	34.9	0.5
PVD	1.65	4.5%	1,198	23.2	1.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-1.32	26.0%	4,410	15.2	3.9
SSI	-1.20	12.0%	1,892	17.0	2.0
DIG	-1.15	1.2%	152	161.5	1.9
ITA	-1.00	2.0%	221	16.4	0.3
DHG	-0.92	17.9%	6,439	17.5	3.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	65.67	2.5%	625	36.1	0.9
NAB	51.57	19.0%	2,125	6.9	1.0
VNM	25.28	26.0%	4,410	15.2	3.9
MBB	21.43	21.5%	3,852	6.3	1.2
CTG	19.64	16.2%	3,751	8.6	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	-70.40	5.7%	813	16.2	0.9
HAH	-52.24	10.3%	2,601	16.7	1.4
FPT	-36.86	23.2%	4,889	26.4	5.7
HPG	-36.71	9.2%	1,455	19.2	1.5
TCB	-31.22	16.0%	3,048	7.5	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	62.11	7.6%	1,010	13.8	1.0
FPT	48.76	23.2%	4,889	26.4	5.7
VNM	38.57	26.0%	4,410	15.2	3.9
BCM	18.65	13.3%	2,384	30.7	3.9
VPI	15.05	4.9%	807	72.1	3.5

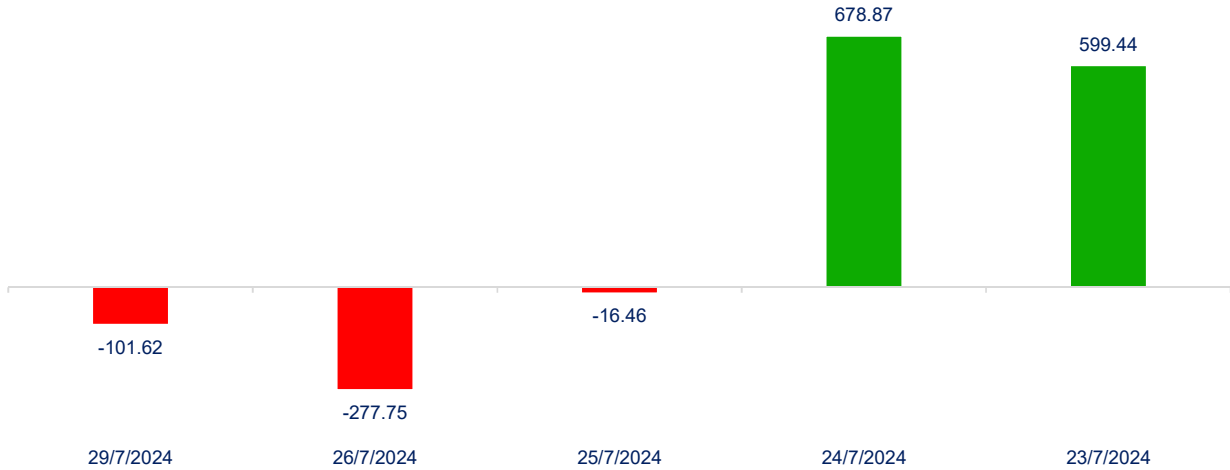
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	-41.57	5.0%	677	28.9	1.6
DCM	-38.48	15.0%	2,798	13.6	2.1
MWG	-27.41	4.4%	717	86.5	3.5
DBC	-25.05	8.9%	1,707	16.4	1.4
VHM	-22.43	12.1%	5,325	7.0	0.8

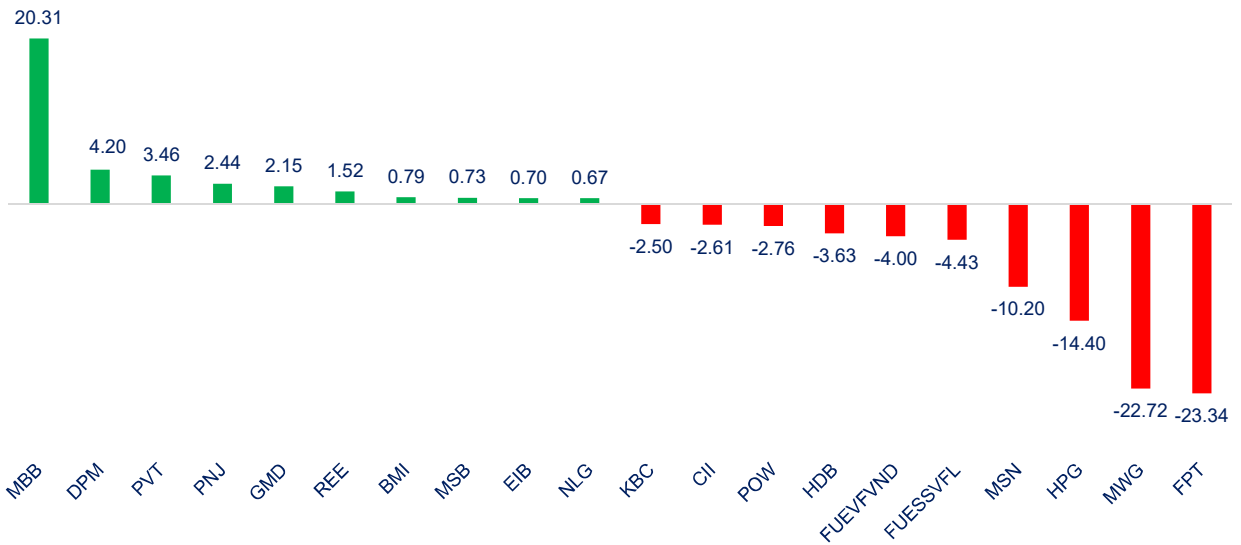


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
